TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG H** **TỈNH PHÚ Y**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30/11/2023
V/v: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG H, TỈNH PHÚ Y

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Tr.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Duy Ng;
Ông Nguyễn Văn Th.

- *Thư ký phiên tòa:* bà Nguyễn Huỳnh T – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Đông H, tỉnh Phú Y.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông H tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Ngọc Bảo Th – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông H, tỉnh Phú Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2023/TLST-HNGĐ ngày 21/6/2023 về việc: "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 46/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Trương Thị H - sinh năm 1997;
- Bị đơn: ông Trà Văn H - sinh năm 1996

Đồng trú tại: Khu phố Uất L, phường Hòa Hiệp B, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y.

Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/4/2023 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Trương Thị H trình bày:

1. Quan hệ hôn nhân: bà và ông Trà Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại UBND xã Hòa Hiệp B, huyện Đông H (cũ). Cuộc sống chung có nhiều bất đồng mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cải vã do ông H gia trưởng, áp đặt, không vừa ý là đánh vợ, con. Đến nay xét thấy tình cảm không còn, không muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với ông H nữa nên bà yêu cầu ly hôn.

2. Về con chung: có 01 con chung là Trà Ngọc Thục Kh, sinh ngày 28/10/2018 hiện đang sống cùng mẹ. Bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn ông Trà Văn H vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bị đơn, yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Trà Ngọc Thục Kh, sinh ngày 28/10/2018. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông H, tỉnh Phú Y phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo cho đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ.

- Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà H được ly hôn với ông H. Về con chung: giao bà H tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Trà Ngọc Thục Kh, sinh ngày 28/10/2018, ông H không cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả thảo luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: bà Trương Thị H khởi kiện xin ly hôn ông Trà Văn H hiện đang cư trú khu phố Uất L, phường Hòa Hiệp B, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông H.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trương Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Trà Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Theo Biên bản xác minh ngày 26/6/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Đông H tại Công an phường Hòa Hiệp B, ông Trà Văn H đi làm ăn nhưng vẫn thường xuyên đi, về địa phương, do đó, Toà án xét xử vắng mặt hai bên đương sự theo quy định Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Trương Thị H và ông Trà Văn H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Hiệp B, huyện Đông H (cũ), theo giấy chứng nhận kết hôn số 51, cấp ngày 10/7/2017, là hôn nhân hợp pháp. Theo bà H cuộc sống chung có nhiều bất đồng, mâu thuẫn, ông H nhiều lần bạo hành, đánh đập nên tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau. Nhận thấy cuộc sống chung giữa bà H và ông H không hạnh phúc, cuộc sống chung hiện không được duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông H không có thiện chí trong việc hàn gắn mâu thuẫn, tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình với bà H. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Trương Thị H được ly hôn với ông Trà Văn H để đảm bảo cho các bên có cuộc sống riêng ổn định.

[2.2] Về con chung: Bà H và ông H có 01 con chung là Trà Ngọc Thục Kh, sinh ngày 28/10/2018, hiện đang sống cùng mẹ. Xét yêu cầu của bà H phù hợp với

thực tế, đảm bảo cho sự phát triển ổn định về tâm sinh lý của con chung nên HĐXX chấp nhận cho bà H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Bà H không yêu cầu nên không buộc ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: bà H phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Trương Thị H được ly hôn với ông Trà Văn H.

2. Về con chung: Giao cho bà Trương Thị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Trà Ngọc Thục Kh, sinh ngày 28/10/2018. Ông Trà Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trương Thị H phải nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn, đã nộp đủ theo Biên lai số 0006804 ngày 12/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông H.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Y;
- VKSND thị xã Đông H;
- Chi cục THADS thị xã Đông H;
- Các đương sự;
- UBND xã Hà Bầu, huyện Đắc Đ, tỉnh Gia L;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Tuyết Tr